

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1991 tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1966; có chồng Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018 được tại ngoại (có mặt).

2/Nguyễn Thế H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1950; Sinh trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị Th (đã chết); có vợ Triệu Thị H, sinh năm 1959 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh 1983; tiền án,

tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, Nguyễn Thị M đang ở nhà một mình thì Nguyễn Thế H đến đánh bạc với M bằng hình thức đánh lô, đề. H chuyển cho M 01 bảng lô đề với tổng số tiền là 5.944.000 đồng. H đưa trước cho M số tiền là 4.850.000 đồng. M nhận bảng lô đề cùng số tiền này và đồng ý cho H nợ số tiền là 1.094.000 đồng để hôm sau trả. Khi M và H đang thanh toán tiền với nhau thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 bảng lô đề có ghi số tiền mà H mua số lô đề với M là 5.944.000 đồng và số tiền mua số lô đề của H đang đưa cho M là 4.850.000 đồng. Thu giữ trên người Nguyễn Thị M số tiền 710.000 đồng.

Cùng ngày, Công an tỉnh Vĩnh Phúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị M thu giữ: 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 02 bút bi màu đỏ, 02 tờ giấy có ghi những con số, 01 máy Fax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips và số tiền 46.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị M khai để có thêm thu nhập M đã đánh lô đề, theo đó M là người bán số lô, đề còn Nguyễn Thế H là người mua số lô, đề. M và H thỏa thuận H sẽ ghi trước các số lô, đề và số tiền trong một tờ giấy và đưa cho M vào cuối ngày trước giờ có kết quả xổ số Miền Bắc. Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng hay thua. Hình thức chơi là: Đánh đề 2 số là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Số trúng là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt. Khi trúng thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã đánh. Đánh đề 3 số (ba càng) là số đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 000 đến số 999. Số trúng là số trùng với ba số cuối giải đặc biệt. Khi trúng thì người mua được trả gấp 400 lần số tiền đã đánh. Đánh số lô là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Số tiền đánh lô được tính theo điểm. Có hai cách tính điểm là 1 điểm bằng với 23.000 đồng hoặc 1 điểm bằng với 20.000 đồng. Số trúng là số trùng với hai số cuối các giải từ giải khuyến khích đến giải đặc biệt. Khi trúng thì người mua được trả gấp 3,5 lần số tiền đã đánh. Nếu trúng nhiều số thì chỉ tính tối đa 3 số. Trường hợp không

trúng lô hoặc đề thì người mua sẽ mất số tiền đã đánh. Số tiền thắng thua sẽ trả vào hôm sau.

Ngày 02/4/2017, Nguyễn Thế H chuyển cho Nguyễn Thị M 01 bảng lô, đề với các chữ số và số tiền đánh bạc là: Đánh đề gồm: 53 = 13.000 đồng (đ), 35 = 2.000 đ, 03 = 3.000 đ, 58 = 12.000 đ, 85 = 5.000 đ, 80 = 5.000 đ, 51 = 3.000 đ, 56 = 4.000 đ, 59 = 5.000 đ, 07 = 2.000 đ, 57 = 4.000 đ, 54 = 3.000 đ, 15 = 2.000 đ, 23 = 4.000 đ, 32 = 2.000 đ, 05 = 8.000 đ, 50 = 8.000 đ, 55 = 8.000 đ, 20 = 4.000 đ, 52 = 5.000 đ, 52 = 5.000 đ, 25 = 5.000 đ, 08 = 2.000 đ, 38 = 5.000 đ, 83 = 5.000 đ, 96 = 50.000 đ, 86 = 50.000 đ, 68 = 50.000 đ, 10 = 40.000 đ, 54 = 100.000 đ, 45 = 40.000 đ, 24 = 40.000 đ, 42 = 40.000 đ, 25 = 10.000 đ, 33 = 60.000 đ, 88 = 40.000 đ, 96 = 50.000 đ, 92 = 40.000 đ, 62 = 40.000 đ, 86 = 70.000 đ, 26 = 40.000 đ, 36 = 40.000 đ, 63 = 40.000 đ, 29 = 40.000 đ; Đánh 3 số gồm: 254 = 200.000 đ. Tổng số tiền đánh đề là 1.204.000 đồng; Đánh lô loại 1 điểm = 20.000 đ gồm: 99 = 2 điểm, 94 = 2 điểm, 67 = 1 điểm, 87 = 3 điểm, 78 = 3 điểm, 55 = 3 điểm, 57 = 2 điểm, 25 = 5 điểm, 12 = 5 điểm, 59 = 4 điểm. Tổng số tiền là 30 điểm x 20.000 đ = 600.000 đ; Đánh lô loại 1 điểm = 23.000 đ, 96 = 30 điểm, 88 = 70 điểm, 54 = 50 điểm, 12 = 10 điểm, 39 = 10 điểm, 93 = 10 điểm. Tổng số tiền là 180 điểm x 23.000 đồng = 4.140.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lô, đề mà H và M đánh với nhau được ghi trên bảng đề là 5.944.000 đồng. Đến thời điểm bắt quả tang, chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 02/4/2018 nên chưa xác định được người thắng người thua. Do đó, Số tiền H và M sử dụng để đánh lô, đề với nhau là 5.944.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế H khai trong số tiền 5.944.000 đồng mà Hậu sử dụng để đánh với M có số tiền 4.800.000 đồng của hai người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà H nhờ đánh giúp các số lô đề. Hậu không xác định được rõ hai người cụ thể này. Ngoài lời khai H không có căn cứ gì khác để chứng minh nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định 46.600.000 đồng là tiền của bà Triệu Thị Th mẹ chồng của M gửi trước đó không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 18/5/2018 Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho bà Th.

Vật chứng gồm: 4.850.000 đồng là tiền H dùng để đánh bạc với M, 710.000 đồng thu giữ của M, 01 bảng lô đề, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Philips, 01 máy tính nhãn hiệu Casino, 01 máy Fax, 02 bút bi, 02 tờ giấy có ghi những con số.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04/07/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Thị M và Nguyễn Thế H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Thế H và giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo Mai từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và đề xuất quan điểm xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 02 tháng 4 năm 2018 và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, tại Thôn B, xã Đ, huyện Sông Lô H đánh bạc với M bằng hình thức lô đề với tổng số tiền là 5.944.000đ, H đưa trước cho M 4.850.000đ và bảng lô đề còn 1.094.000 đ M đồng ý để cho H nợ đến hôm sau trả. Khi M và H đang thanh toán tiền với nhau thì bị Công an bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háms lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Thế H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản, cho vay nặng lãi.... Vì vậy đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo đối với hành vi đánh bạc trong vụ án thấy bị cáo Nguyễn Thị M là người trực tiếp bán số lô, đề nên bị cáo giữ vai trò chính còn Nguyễn Thế H là người mua số lô, đề bị cáo giữ vai trò đứng thứ hai. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo H là thương binh 4/4, được nhà nước tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng Ba, nạn nhân chất độc màu da cam, có anh trai ruột là liệt sỹ

nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy, bị cáo M và bị cáo H đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định đối với các bị cáo cũng đủ để dẫn dắt giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo M một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước. Bị cáo H là thương binh, nạn nhân chất độc da cam nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 4.850.000 đồng H dùng đánh bạc với M là tiền phạm pháp cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bảng lô đề là vật chứng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 máy tính nhãn hiệu Casio, Mai sử dụng để cộng số tiền đánh bạc và 01 máy Fax, Mai dùng để phô tô bảng lô đề là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước; 02 bút bi màu đỏ, 02 tờ giấy có ghi những con số cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips và số tiền 710.000 đ thu giữ của bị cáo M không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền là 1.094.000 đồng Nguyễn Thế H ghi nợ, chưa thanh toán cho M. Đây là tiền sẽ sử dụng vào việc đánh lô đề. Do vậy cần truy thu đối với số tiền này của Nguyễn Thế H.

Đối với số tiền 46.600.000 đồng quá trình điều tra xác định là của bà Triệu Thị Th không liên quan đến việc đánh bạc, ngày 18/5/2018 Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho bà Th là phù hợp pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế H khai trong số tiền 5.944.000 đ mà H sử dụng để đánh với M có số tiền 4.800.000đ của hai người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà H nhờ đánh giúp các số lô đề. H không xác định được rõ hai người cụ thể này. Ngoài lời khai H không có căn cứ gì khác để chứng minh nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thế H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 4.850.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng H dùng đánh bạc với M sung quỹ nhà nước; truy thu của Nguyễn Thế H 1.094.000 (một triệu không trăm chín mươi tư nghìn) đồng sung quỹ nhà nước; tịch thu 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 máy Fax để phát mại sung quỹ nhà nước; tịch thu 02 bút bi màu đỏ, 02 tờ giấy có ghi những con số để tiêu hủy; trả lại cho Nguyễn Thị M 01 điện thoại nhãn hiệu Philips và 710.000 (bảy trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 10/8/2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô
- THAHS huyện Sông Lô
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

